

ĐOÀN KẾT DÂN TỘC và CHUYÊN CHẾ GIAI CẤP

TÔN THẤT THIÊN

Tết là một dịp mà, trong thời bình thường, người Việt chúng ta nghĩ nhiều đến vấn đề đoàn tụ gia đình. Nhưng trong một thời bất bình thường như chúng ta đã trải qua trong hơn 20 năm nay, Tết lại là một dịp chúng ta phải nói rộng khái niệm “đoàn tụ” đến cấp toàn dân, và đặt vấn đề “đoàn kết dân tộc.”

Ở cấp này, chúng ta lại vấp phải một khó khăn lớn. Làm sao dung hòa hai mục tiêu “đoàn kết toàn dân” mà mọi người Việt đều mong muốn, với “chuyên chế giai cấp,” mà Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn chủ trương?

Giữa hai chủ trương “đoàn kết dân tộc” và “chuyên chế giai cấp” có một sự mâu thuẫn căn bản. Nếu chủ trương chuyên chế giai cấp thì không thể nào thực hiện đoàn kết dân tộc được. Vì vậy, điều kiện tiên quyết để thực hiện đại đoàn kết dân tộc là thành thực và dứt khoát từ bỏ chủ thuyết Mác-Lê vì chuyên chế vô sản là cốt lõi của chủ nghĩa này. Những người lương thiện, sáng suốt, và thành tâm trong ý nguyện xây dựng một nước Việt Nam văn minh tiến bộ, đáng yêu đáng kính, nhất là những người như thế còn ở trong Đảng, cần suy niệm kỹ càng và đúng đắn về sự mâu thuẫn trên đây để có một thái độ thích hợp dung hòa thực tại và lý tưởng của họ.

“Cú sốc ghê gớm” từ Liên Xô

Trong suốt mấy thập niên qua “chuyên chế giai cấp” là một chủ trương cốt lõi của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhưng trong những năm gần đây, những biến chuyển trong xứ và nhất là trên thế giới đã tạo ra một tình hình trong đó nói đến “chuyên chế vô sản” là một điều bất lợi. Bất lợi vì khắp nơi trên địa cầu, “giai cấp” đã trở thành một danh từ mất ý nghĩa — như Hà Sĩ Phu đã chứng minh với những luận chứng khoa học vững chắc và chính xác không thể phản bác được —, và “chuyên chế” là một thể chế rõ ràng lỗi thời trong thời đại mới, nhất là sau khi Liên Xô, quốc gia tượng trưng cho chuyên chế, bị giải thể và nhân dân Nga đã cương quyết và dứt khoát liệng nó vào sọt rác lịch sử.

Hai sự kiện trên đây, nhất là sự giải thể của

Liên Xô, đã gây dao động lớn. Trong các văn kiện chính thức và các diễn văn tuyên bố của các lãnh tụ Đảng, đặc biệt là trong các báo cáo chính trị ở các đại hội Đảng, sự dao động này đã được xác nhận. Trong hàng ngũ ĐCSVN có nhiều người bị “cú sốc kinh hoàng ghê gớm” đó (Nguyễn Đức Bình, 1994). Nhưng nhóm cầm thực quyền trong Đảng vẫn không chịu thay đổi. Tự nhận là đồ đệ trung kiên của Lênin, họ đã cố sức tìm những hình thức khác, với danh xưng khác, để tiếp tục áp dụng những quan niệm, chủ trương, chính sách cũ. Đây là tình trạng liên quan đến “chuyên chế giai cấp.”

Đảng ta không dùng từ “chuyên chế vô sản,” nhưng...

Hình thức và danh xưng mới và khác đó là “đổi mới.” Một lý thuyết gia cao cấp của Đảng đã giải thích Cương lĩnh mà Đảng đang áp dụng như sau: Cương lĩnh không dùng từ “chuyên chính vô sản,” nhưng không phải là ĐCSVN phủ nhận nguyên tắc chuyên chính vô sản, từ bỏ “hòn đá thử vàng” ấy. “Dù rằng không mang tên nhà nước chuyên chính vô sản, nhưng nhà nước xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng thực chất vẫn mang bản chất của chuyên chế vô sản.” (Đào Duy Tùng, giảng thuyết tại Học Viện Nguyễn Ái Quốc, tháng Tám 1991).

Từ Đại Hội VII mục đích thực sự, đã được công khai hóa trong Báo cáo chính trị, là “thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản,” và xây dựng một xã hội chủ nghĩa “là nội dung của đổi mới hệ thống chính trị.” Đồng thời các báo cáo chính trị nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần “bản chất giai cấp của Đảng,” và nhu cầu “giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng,” “tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước,” phải thể chế hóa đường lối của Đảng “trên tất cả các lĩnh vực” đời sống xã hội.

Nhưng những văn kiện, diễn văn, tuyên bố của Đảng và các lãnh tụ Đảng đã tránh sử dụng danh từ “chuyên chế vô sản” và dùng

các danh từ mơ hồ hơn đối với người thường dân, như “kiên định và phát triển sáng tạo quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.” Người thường dân đã chẳng biết gì về “hai ông Tây râu xồm” (Marx và Lenin), lại càng không biết gì về “quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-Nin.” Mà ngay cả trong những giới có ít nhiều học thức, cũng có người không hiểu rõ rằng “quan điểm cơ bản của Mác-Lê-Nin” là đấu tranh giai cấp, là thiết lập chuyên chế giai cấp, áp dụng nguyên tắc “ai không theo ta là chống ta” và gia tăng tối đa sự trù áp đối những kẻ không chấp nhận chế độ cộng sản trong giai đoạn sau khi Đảng vừa cướp được chính quyền...

Chuyên chế vô sản được Lê-Nin giải thích là “bạo lực tối đa và triệt để không chấp nhận một giới hạn nào hết.” Riêng về tinh thần quốc gia dân tộc thì Lê-Nin hết sức gắt gao: ông ta đòi hỏi người cộng sản phải từ bỏ mọi

chính ông Hồ đã nói với đàn em là “tư tưởng Hồ Chí Minh” và chủ thuyết Mác-Lê-Nin chỉ là một.

“Đại đoàn kết dân tộc,” nhưng...

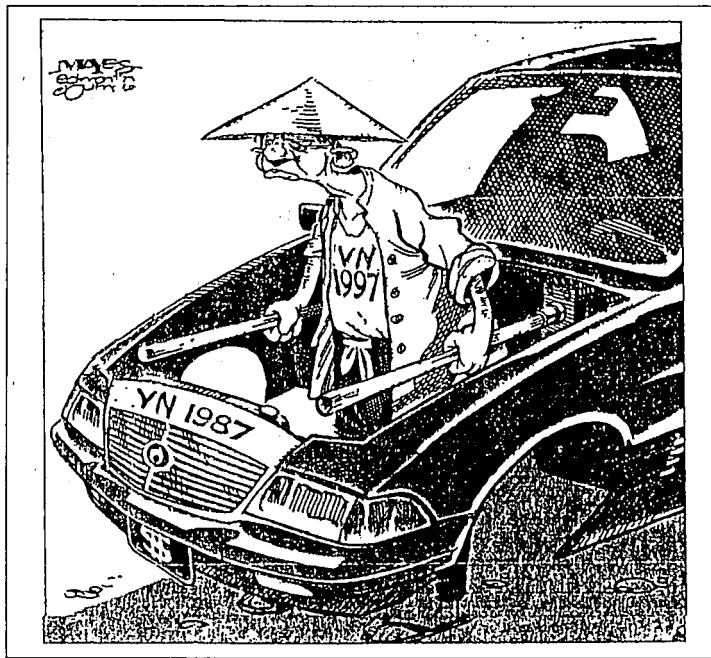
Qua những lời lẽ gây cảm tưởng là ĐCSVN đã thực sự “đổi mới,” nhóm lãnh tụ Đảng nhắm mục đích giảm bớt nghi ngờ và chống đối Đảng. Họ còn đi xa hơn nữa: họ lớn tiếng tuyên bố Đảng chủ trương “đại đoàn kết dân tộc.”

Từ Đại hội giữa nhiệm kỳ (tháng Giêng 1994) các lãnh tụ ĐCS nói nhiều về “đoàn kết dân tộc.” Báo cáo chính trị của đại hội tuyên bố nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở “mở rộng khối đoàn kết toàn dân,” thực hiện “đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam.” Báo cáo chính trị Đại hội VIII (tháng Sáu 1996) tuyên bố: sự nghiệp xây dựng đất nước đòi hỏi “mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc... đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.”

Điều cần nhấn mạnh ở đây là khi nói đến *quyền lực*, nghĩa là cai trị đất nước, các nhà lãnh tụ ĐCSVN chỉ nói đến Đảng với tư cách là đại diện của một *giai cấp* và tuyên bố nắm độc quyền lãnh đạo cho đảng đó, nhưng khi nói đến vấn đề *xây dựng* đất nước thì họ lại nhắc đi nhắc lại danh từ *dân tộc* và kêu gọi sự *đóng góp* của *toàn dân*.

Điều không ổn trong sự kêu gọi đoàn kết dân tộc của ĐCSVN là ở điểm này: đoàn kết đòi hỏi phải có một sự bình đẳng giữa tất cả mọi công dân về phương diện quyền lợi và nghĩa vụ, nhưng lập trường của ĐCSVN là về quyền hành và quyền lợi thì chỉ nói đến giai cấp, và chỉ khi đề cập đến đóng góp và nghĩa vụ thì họ mới nói đến dân tộc. Trên căn bản này không thể có đoàn kết dân tộc được. Trái lại: tình trạng phân chia dân tộc thành nhiều giai cấp trong đó chỉ một giai cấp có đặc quyền và độc quyền, còn các giai cấp khác bị coi như là những thành phần hạ cấp sẽ tạo ra trong quốc gia và xã hội một tình trạng phân ly, dẫn đến xung khắc, tranh chấp và xung đột ngăn cản sự thăng tiến của xứ sở.

Một điều cần lưu ý ở đây là tuy hô hào “đại đoàn kết quốc gia” nhưng nhóm lãnh đạo ĐCSVN cũng còn sợ mất kiểm soát, và đã rào đón rất kỹ khái niệm “đoàn kết” đó. Họ



tư tưởng quốc gia dân tộc, tuyệt đối tôn trọng “tinh thần vô sản quốc tế” và chỉ phục vụ cách mạng quốc tế. Cuối cùng, về hòa giải hòa hợp với các thành phần xã hội và tổ chức khác, ông ta dạy đàn em chỉ hòa giải với mục đích chiến thuật, và chỉ hòa hợp với ý đồ “chui vào” các đoàn thể khác để phá cho nó tan rã và luôn luôn nắm lấy bá quyền. Nguyên tắc này đã được chế độ Stalin áp dụng triệt để với chủ trương “mặt trận thống nhất.”

Trên đây là thực chất của “kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.” Về điểm này tưởng cũng nên nói thêm rằng

tuyên bố “xóa bỏ định kiến,” “chấp nhận những điểm khác nhau” nhưng lại thêm câu thông: “không trái với lợi ích chung của dân tộc,” mà họ nắm lấy quyền định nghĩa. Phần khác, họ dành cho họ quyền “chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.” Ở đây, họ cũng tự dành cho họ quyền quyết định thế nào là “hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc,” và “Tổ quốc” là gì.

Điều kiện tiên quyết của đoàn kết dân tộc

Trong những điều kiện nêu trên đây, chấp nhận “đoàn kết dân tộc” là tự nguyện làm nạn nhân của chuyên chính giai cấp. Không ai điên rồ gì mà chấp nhận một sự “đoàn kết” như vậy. Ngay trong hàng ngũ ĐCSVN cũng có người ý thức điểm này.

Những biến chuyển tại quốc nội trong những năm qua đã đem lại bằng chứng vững chắc rằng hiện nay, trong hàng ngũ ĐCSVN có rất nhiều người, trước kia vì lý tưởng đã đi theo đảng đó, nhưng trước sự hủ hóa càng ngày



Giáo sư Tôn Thất Thiện, cựu Tổng Trưởng Thông Tin VNCH, giải thưởng báo chí Raymond Massaysay (Phi Luật Tân). Dạy môn kinh tế tại đại học Québec / Trois Rivières, Canada. Hiện cư ngụ tại Ottawa, Canada.

càng trầm trọng của đảng, họ bắt buộc phải thức tỉnh. Tuy nhiên, vì vướng mắc về tình cảm, họ còn dửng dăng không muốn tỏ thái độ. Nhưng, đến một lúc nào đó, họ sẽ không thể tiếp tục khoanh tay nhìn xử sở bị đẩy xuống bùn sâu. Có nhiều triệu chứng cho thấy là “lúc nào đó” này đang đến, nếu không nói là đã đến rồi.

Cũng như mọi người Việt Nam khác ưu tư về tương lai của xứ sở, những người cộng sản đã thức tỉnh muốn gạt quá khứ sang một bên, quên hận thù, để đi đến một sự hòa giải và đoàn kết dân tộc, một điều kiện căn bản trong công cuộc xây dựng lại đất nước. Muốn vậy, việc tiên quyết mà họ phải làm là vận động tích cực

để loại bỏ chủ nghĩa Mác-Lê-Nin, vì danh xưng này chỉ là miếng vải mỏng che đậy “chuyên chế giai cấp.” Mà “chuyên chế giai cấp” và “đoàn kết dân tộc” là hai khái niệm trái ngược nhau, hai đường lối không thể nào dung hòa được. •

Ottawa, Tết Mậu Dân 1998

Sau số Xuân, đón đọc THẾ KỶ 21 số Tân Niên phát hành vào hạ tuần tháng Hai 1998

Bài vở dồi dào sung mãn như bước khởi hành trong Mùa Xuân:

- Không tâm trong Thiền học của Doãn Quốc Sỹ
- Bị kịch của một tâm hồn vĩ đại của Inna Malkhanova và Nguyễn Minh Cần
- Mấy mối tình đầu của Nguyễn Du của Bảo Vân
- Khán hoa đình của Trần Gia Phụng
- Chiếc phong cầm của bố tôi, truyện của Dương Như Nguyễn
- Già, truyện của Miêng
- Rồi mưa cũng trở về, truyện của Nguyễn Thị Thanh Bình
- Hạnh phúc, truyện của Song Thao
- Những bát phở Việt Nam, tùy bút của Nguyễn Công Khanh
- Hoa xuân trên đất nước Hòa Lan, ký của Phạm Xuân Đài
- Hoàng Trọng Thụy phỏng vấn Lê Văn Khoa trong Câu Chuyện Âm Nhạc V.V...

Cùng các mục thường lệ về thời sự, chính trị, kinh tế...